

# SUBUD

TRONG TẬP NÀY:

**BAN NỘI-SAN :**

— THƯ CHO CÁC BẠN  
SUBUD

**BAPAK :**

— DIỄN-GIẢNG TẠI  
WOLSBURG

**HOÀNG-ĐẠO-LƯỢNG :**

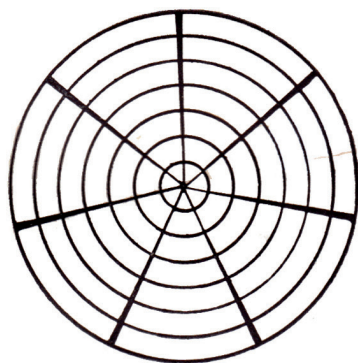
— DIỄN-VĂN TẠI ĐẠI-HỘI  
THƯỜNG-NIÊN

**Bà NGUYỄN-VĂN-CỬ :**

— NHỮNG ĐIỀU TÔI  
NGHE THẤY...

**Bà Đ.T.K. dịch :**

— CHUYỆN SUBUD  
CỦA TÔI  
(GADIJA SALIE)



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN HỘI

**SUBUD VIỆT - NAM**

\*\*\*

THÁNG 6-7 NĂM 1963

*Hoàng Nam & Murwani tặng*

*gn* 12.2010

# SUBUD

THÁNG 6 và 7



NĂM 1963

*Các bạn SUBUD thân-mến,*

**G**ẦN đây, trong những dịp tiếp-xúc với một số các bạn SUBUD, chúng tôi đã ghi được ba nhận xét sau này :

*Nhận xét thứ nhất* : một số các bạn cho biết (và có ý phàn-nàn) là nhiều buổi Latihan quá đông người : phòng tập chật ních, thành thử những cử-động trong Latihan không được tự-do phát-triển. Vì thế mọi người đều cảm thấy sự kìm hãm do thiếu chỗ, và không tiếp-nhận được nhiều lợi-ích thanh-lọc của Latihan nữa.

*Nhận xét thứ hai* : những hội-viên cũ hầu hết đều nhận được lợi-lạc trong những buổi làm Latihan với Bác-sĩ Prio Hartono đạo trước. Một số lớn đã được hưởng rất nhiều những kinh-nghiệm quý giá của Bác-sĩ. Vì thế mà các bạn ấy đều mong Hội có đủ phương-tiện để mời Bapak

qua thăm: cuộc viếng thăm này sẽ đem đến cho tất cả hội-viên cũ và mới nhiều lợi-lạc trong việc tu-tập và nhiều bồi-ích về tâm-linh mà không một phụ-tá nào có thể giúp được.

*Nhận xét thứ ba* : một số các bạn đã phàn-nàn hoặc mong mỏi tha-thiết như trên lại tỏ vẻ thờ-ơ, lãnh-đạm với sự cố-gắng của Hội để mua một trụ-sở rộng-rãi và thuận-tiện, thay thế cho trụ-sở hiện nay sắp đồ nát và là nhà đi mượn đã gần đến hạn phải trả.

Nếu tổng-hợp ba nhận-xét nói trên thì chúng ta thấy con người quả là một chúng-sinh thức đầy bởi những động-lực phức-tạp và trái ngược: con người là một trường chiến-đấu giữa cái xấu và cái tốt, giữa cái sáng và cái tối, giữa cái ích-kỹ và cái vị-tha, và cả giữa những cái ích-kỹ nữa.

Từ ngàn xưa công-trình tu-tập của nhân-loại là cố-gắng tăng-cường cái tốt để diệt-trừ cái xấu, là phát-huy cái sáng để đẩy lui cái tối, là phát-triển cái vị-tha để trấn-áp cái ích-kỹ.

*SUBUD Latihan* là một Ân-Huệ của Thêng-Liêng giúp chúng ta thực-hiện dễ-dàng công-trình tu-tập nói trên. Nhưng nếu không có trụ-sở thì chúng ta sẽ cùng nhau tập *Latihan* ở chỗ nào? Nếu không có trụ-sở thì chúng ta sẽ đón Bapak ở đâu để có thể được hưởng những lợi-lạc mà chúng ta mong muốn? Trụ-sở là căn-bản cốt yếu đầu tiên. Có trụ-sở thì rồi mới có tất cả những thứ khác.

*Câu ngạn-ngữ Tây-phương : «Hãy tựgiúp mình rồi Trời sẽ giúp» (Aide-toi, le Ciel t'aidera) đáng để cho chúng ta suy-nghĩ và thành-tâm đem ra thực-hành và thực-nghiệm trong dịp này.*

*Con người có cố-gắng, hết sức cày bừa, gieo hạt, tát nước, thì rồi sau mới được ngồi yên mà thụ-hưởng kết-quả dồi-dào, chứ Trời đâu có sinh ra những hạt gạo đã chín sẵn-sàng và sớt-dẻo trong nồi cơm ! . . .*

*Thân-ái,*

**BAN NỘI-SAN**

### **ĐÍNH CHÍNH**

Trong Nội-San số trước (tháng 4 và 5), trong bài «**Diễn-giảng của Bapak**» (trang 5, cột 2, giòng 12) xin các bạn thay thế hai chữ «**sống sống**» bằng chữ «**ebét**», để cho đúng với nguyên-văn tiếng Indonesia.

**Toàn câu như thế này :**

«**Con người được gọi đến cõi đời này không phải chỉ để chết mà thôi, sau khi sống một thời-gian ngắn — có thể nói là ngắn vì đời người ở thế-gian này ít khi quá một trăm năm, và, nếu hiểu thật sự, thì một trăm năm là gì ? Một nháy mắt ! Một cái không !**»

# DIỄN - GIẢNG CỦA BAPAK

(TRÍCH MỘT ĐOẠN NÓI VỀ BAN QUẢN-TRỊ VÀ BAN PHỤ-TÁ  
TRONG BÀI NÓI CHUYỆN CỦA BAPAK TẠI WOLSBURG, ĐỨC-QUỐC,  
NGÀY 30-11-1959)

—\*—

... Công việc của Ban Quản-trị là công việc quản-lý Hội Huynh-Đệ của chúng ta; nói một cách khác, công việc ấy là công việc của suy-nghĩ và trí óc, là công việc thuộc về các vấn-đề thế-gian. Bởi thế trong Ban Quản-trị có Chủ-tịch, Phó chủ-tịch, Thư-ký, Phó thư-ký, Thủ-quỹ, Phó thủ-quỹ và một số Cố-vấn. Còn trong Ban Phụ-tá thì không có chủ-tịch và các chức-vụ khác; tất cả đều bằng nhau, nghĩa là tất cả các phụ-tá đều đồng một địa-vị, và khi nào lấy một quyết-định gì thì điều ấy được quyết-định không phải do một người nào mệnh danh là chủ-tịch, mà là do Latihan mà các phụ-tá cùng nhau làm: bất cứ điều gì tiếp-nhận

được bằng cách này sẽ là điều trả lời cho câu hỏi hoặc cho đề-nghị đã đặt ra lúc trước.

Cách thức đề được trả lời hoặc quyết-định cho vấn-đề hoặc đề-nghị đã đưa ra là cùng nhau làm Latihan. Trước khi làm Latihan, câu hỏi được đọc to tiếng cho mọi người nghe — đọc như vẫn thường đọc—và khi đã đọc xong rồi, các vị không được nghĩ đến câu hỏi kỹ nữa và quên hẳn nó đi, để tiếp-nhận một trả lời thoát-ly khỏi ảnh-hưởng của hết thảy mong cầu, dục-vọng. Hiện nay, vì các vị còn ở giai-đoạn đầu tiên cho nên những cử-động nhận được sẽ thể-hiện hoặc chú-giải điều trả lời cần-thiết cho câu hỏi đã đặt.

SUBUD CHRONICLE

December 1962

# DIỄN-VĂN CỦA ÔNG HOÀNG-ĐẠO-LƯỢNG

## HỘI-TRƯỞNG HỘI SUBUD VIỆT-NAM

*Đọc tại Đại Hội-Đồng Thường-Niên ngày 12-5-1963*

---

**K**ÍNH thưa Quý vị Đạo-hữu,

Hôm nay, 12 tháng 5 năm 1963, ngày Đại Hội-Đồng Thường Niên đầu tiên và Kỷ-Niệm Đệ-Nhị Chu-Niên, HỘI SUBUD Việt-Nam chúng ta đã tiến được một bước khá dài, nhờ số hội-viên đã tăng lên mau chóng và nhất là nhờ hai cuộc viếng thăm đặc-biệt của hai Vị thượng khách trong khoảng gần đây: một là Ông Prio Hartono, vị phụ-tá đã tiến tới trình-độ rất cao, và hai là Ông Fred Tellander, vị phụ-tá đã thực sự sáng-lập ra SUBUD Việt-Nam hai năm về trước.

Trong 9 ngày Ông Tellander lưu tại Saigon, từ 23-3 đến 1-4, có mấy đạo-hữu đã hỏi tôi về Ông ấy. Tôi chắc rằng có nhiều bạn mới vào Hội cũng chưa hiểu rõ liên-hệ giữa Ông Tellander và SUBUD Việt-Nam, vậy nhân dịp này tôi xin nhắc lại nguyên-ủy của Hội SUBUD Việt-Nam và những đoạn đường mà chúng ta đã trải qua, tưởng cũng không đến nỗi là thừa.

Hồi tháng 2 năm 1961, Ông Tellander du-lich tới Saigon với mục-đích khảo-sát về các tôn-giáo tại đây. Nghe tiếng Ông Pierre Marti là người mộ Đạo, Ông Tellander tìm đến gặp Ông Marti và nói chuyện về SUBUD. Sau đó nhờ sự hoạt-động của Ông Bà Vũ-Huy-Hiền, những buổi nói chuyện của Ông Tellander đã thu hút được một nhóm dự-bị hội-viên. Ngày 11-5-1961, Ông Tellander bắt đầu khai-mở cho những hội-viên SUBUD đầu tiên tại Việt-Nam. Ngày ấy chúng ta còn ghi nhớ, cho nên Điều 22 trong tập Điều-Lệ Hội đã định rằng mỗi năm Đại Hội-Đồng họp vào ngày ấy hoặc gần ngày ấy để kỷ-niệm. Khi Ông Tellander rời Saigon ngày

14-7-1961, có 20 Nam hội-viên đã được khai-mở và 50 dự-bị hội-viên (10 Nam, 40 Nữ) chờ được mở. Theo đề-nghị của Ông Tellander, hai đạo-hữu Pierre Marti và Vũ-Huy-Hiền đã được Bapak chấp-thuận làm phụ-tá ngày 21 tháng 7 năm 1961 : đó là hai vị phụ-tá đầu tiên của SUBUD Việt-Nam.

Vì có lời thỉnh-cầu của chúng ta đề các Nữ dự-bị hội-viên cũng được khai-mở, Bapak đã cử Ông Bà D. Ruzo đến Saigon. Nhờ sự sốt-sắng của vài đạo-hữu và nhất là của Bà Vũ-Huy-Hiền, một số tiền 36 ngàn đồng đã thu-thập được để trả tiền máy bay cho Ông Bà D. Ruzo. Tôi xin nhấn mạnh về điểm này : khi ấy tất cả số hội-viên mới được chừng trên dưới 100 vị, trong số ấy còn có những vị chưa thực hiểu rõ SUBUD, vậy mà số tiền 36 ngàn đồng nói trên đã thu được một cách khá dễ dàng. Trong hai tuần lễ ở Saigon, từ 8 đến 22-8-61, Ông Bà D. Ruzo đã khai-mở cho 53 Nam và 111 Nữ hội-viên, cộng với 20 vị đã được mở từ trước, như thế tổng số hội-viên đã lên tới 184 vị. Đề hợp-thức hóa tình-trạng của Hội đối với pháp-luật, Ông Bà D. Ruzo đã thúc dục thành-lập một nhóm sáng-lập hội-viên thảo Điều-lệ và xin phép lập Hội : đó là các Nam đạo-hữu : Trần-công-Đầy, Nguyễn-viết-Cửu, Lê-văn-Thuyết và các Nữ đạo-hữu : bà Nguyễn-văn-Cừ, Vũ-huy-Hiền. Ông Bà D. Ruzo lại đề-nghị thêm 14 phụ-tá (6 Nam, 8 Nữ) đệ trình Bapak chấp-thuận.

Sau khi Hội nhận được nghị-định của Bộ Nội-Vụ cho phép thành-lập, một Ban Quản-trị chính-thức đã được bầu lên trong phiên Đại Hội-Đồng ngày 28-1-1962, một tuần lễ trước Tết âm-lịch. Mới vừa hết Tết, chúng ta đã gặp ngay một việc rất khó-khăn là vấn-đề trụ-sở. Nguyên là trong thời kỳ đầu, trụ-sở đặt tại số 13 đường Hàn-Thuyên, một căn phố lâu rộng-rãi mà đạo-hữu Marti đã dành riêng cho SUBUD. Từ tháng 9-1961, Hội thiên trụ-sở đến số 58 và 60 đường Trần-hưng-Đạo, tầng lầu 2, nơi đó đạo-hữu Marti cũng dành 6 phòng lớn cho SUBUD. Trong năm 1961, không những Hội không mất tiền thuê nhà, mà các tủ, bàn và phần lớn các khoản chi khác đều do đạo-hữu Marti cung-cấp. Từ đầu năm 1962,



Hội mới phải trả tiền thuê nhà nhưng với một giá rất hạ. Chẳng may lúc ấy chủ nhà giao quyền quản-lý cho người khác và đòi lại căn phòng mà Hội đang thuê.

Trong hơn một tháng đi tìm nhà, chúng tôi đã nhận thấy rằng việc tìm nơi làm trụ-sở rất là khó-khăn, vì những căn nhà được giới-thiệu đều nhỏ hẹp. Mãi sau mới tìm được một nơi có 6 phòng, đủ chỗ tập cho số hội-viên khi ấy, nhưng chủ nhà đòi 100 ngàn đồng tiền sang và 4.500 đồng tiền thuê hàng tháng, trong khi ấy quỹ của Hội mới có được 6 ngàn! May sao nhờ có người giới-thiệu, bà Cụ chủ ngôi nhà này đã ưng-thuận cho Hội mượn nhà trong 3 năm mà không phải trả tiền thuê gì hết. Việc sửa sang cho có đủ tiện-nghi để luyện-tập cần đến một số tiền: hai đạo-hữu Marti và Trần-công-Đầy đã tình-nguyện vào vĩnh-viễn hội-viên để giải-quyết vấn-đề đó.

Hội SUBUD Việt-Nam đặt trụ-sở tại đây thắm-thoắt đã được hơn một năm. Trong một năm qua, tại trụ-sở này, chúng ta đã được đón tiếp mấy đạo-hữu SUBUD nước ngoài ghé thăm Việt-Nam:

1.— Cô Aurora Juarez Suarez, một phụ-tá Mẽ-Tây-Cơ, qua đây lần thứ nhất hồi tháng 6 trong trong lượt đi Nam-Dương và lần thứ hai hồi tháng 8 trong lượt trở về nước.

2.— Ông Lee Yeong Seng, một phụ-tá SUBUD Tân-gia-Ba hồi cuối tháng 6.

3.— Bà Clarence W. Soudern, người Mỹ hồi tháng 8.

4.— Ông Stephan Andreae, một phụ-tá người Mỹ, giáo-sư trường Kỹ-sư Los Angeles, hồi tháng 11-1962 trên đường đi Nam-Dương.

Nhưng quan-trọng nhất và lâu nhất là cuộc đón tiếp Ông Prio Hartono mà chúng ta đã gửi giấy mời ngày 21-7-1962 sau khi nhận được thư của Bapak cho biết Bapak sắp cử Ông Hartono du-hành qua nhiều nước. Chúng ta đã mời Ông lưu tại Saigon trong một tháng và đã phỏng-ước các khoản phí-

tồn về vé máy bay, về phòng khách-sạn và nhật-dụng từ 40 đến 50 ngàn đồng. Số phí-tồn thực-sự đã giảm xuống chỉ còn một nửa vì 3 lý-do :

1.— Tiền máy bay chỉ hết 9.975 đồng.

2.— Bác-sĩ Nguyễn-Hồng-Lương, Cố-vấn trong Ban Quản-trị, đã có nhĩ-y dành 4 phòng trên lầu biệt-thự của Bác-sĩ ở đường Thủ-khoa-Huân để đón Ông Hartono, nên bớt được một số tiền lớn về mướn phòng khách-sạn.

3.— Có nhiều hội-viên đã mời cơm riêng tại tư-gia và Ông Hartono chỉ lưu tại Saigon có 19 ngày chứ không phải một tháng theo lời mời của chúng ta, nên số chi-phi về nhật-dụng cũng giảm đi nhiều.

Nhân đấỵ số tiền của Quý vị hội-viên gom góp về việc này tuy được có 23.240 đồng mà chỉ thiếu 185 đồng. Việc tiếp hàng ngày Vị thượng-khách của chúng ta, phần lớn là nhờ hai đạo-hữ Trần-công-Đầy và Marti.

Ông Prio Hartono, theo lời chính Ông nói, năm nay 33 tuổi và đã vào SUBUD được 10 năm. Ông nguyên là luật-khoa tiến-sĩ hành nghề luật-sur, sau Ông giải nghệ theo lời khuyên của Bapak để đi buôn, nhưng rồi cũng lại nghe lời Bapak bỏ nghề ấy, để chuyên về tu-tập gần bên Bapak, còn sự chi-tiêu nhật-dụng thì trông nhờ vào số trợ-cấp của Bapak, được chừng nào hay chừng ấy. Theo lời ông Tellander thì ông Hartono là một trong bốn Vị phụ-tá đã tu tới trình-độ cao nhất. Chúng ta đã nhận thấy rằng trong những buổi hội họp, mỗi khi có đạo-hữ nào hỏi điều gì về việc tu-tập, ông Hartono không lấy ý riêng để trả lời mà bao giờ cũng nhắm mắt lại để trắc-nghiệm (tester) rồi mới trả lời, và thời-gian trắc-nghiệm của Ông rất ngắn.

Những lời ông đã nói cho chúng ta nghe rất là quý giá. Những lời ông nói trong bữa tiệc trà tiễn-biệt ngày 17-3 đã được thấu-thanh và Ban Tu-thư đã phiên-dịch lại để đăng vào Nguyệt-san của Hội. Còn những lời ông nói trong những

buổi họp chung với các hội-viên hoặc trong buổi họp riêng với các phụ-tá, có thể tóm tắt vào ba lời khuyên chính-yếu dưới đây :

1.— Dốc lòng tin-tưởng và kiên-tâm luyện-tập, rồi chắc sẽ được tiến-hóa.

2.— Sự luyện-tập cần đi đôi với sự góp phần vào công việc ích chung, như làm phận-sự của một phụ-tá, hoặc tham gia vào các Ban, vào các việc Hội, mới được mau tiến-hóa. Ông kể trường hợp một hội-viên tại Nam-Dương chỉ chăm luyện Latihan mà không dự vào những việc làm ích chung; sau một thời-gian khá lâu, Bapak làm trắc-nghiệm thì thấy rằng hội-viên ấy chỉ tiến ít, trong khi có những hội-viên khác tuy tập Latihan ít hơn mà lại được tiến nhiều hơn vì đã tham-gia vào công việc chung.

3.— Các phụ-tá, nhân-viên các Ban và các hội-viên, trong khi tiếp xúc với nhau, cần giữ thái-độ hòa-nhã, vì Hội SUBUD là một Hội Huynh-Đệ (Fraternité), vậy cần coi nhau như anh em một nhà, coi nhau thân hơn là hội-viên của một Hội bác-ái khác.

Lời khuyên thứ nhất nhắc tôi nhớ đến 4 điều kiện mà chúng ta cần phải có khi vào SUBUD, là: chân-thành, tin-tưởng, kiên-nhẫn và phục-tông. Lời khuyên thứ hai khiến tôi nghĩ đến hai chữ « tu » và « hành » trong đạo Phật, hai danh-từ « lý-thuyết » và « thực-hành » trong việc thế-gian, có tu cần phải có hành mới mong được chánh-quả, có lý-thuyết phải có thực-hành mới đi đến kết quả thực-tế. Còn lời khuyên thứ ba làm cho tôi liên-tưởng tới buổi họp đề dự tiệc trà tất niên trước Tết âm-lịch vừa qua, khi đạo-hữu Vũ-huy-Hiền nhắc lại cho chúng ta nhớ rằng có những hội-viên, trong thời kỳ thanh-lọc về tính tình, hay phát ra những ngôn-ngữ cử-chỉ không được hòa-nhã, nhưng sau một thời-gian thanh-lọc, không những các bạn ấy sẽ trở lại dịu-dàng như cũ, mà đức-tính có thể còn được tăng hơn trước; vậy khi chúng ta gặp những trường hợp như thế, ta không nên phiền

lòng hoặc nóng giận, mà nên coi đó là sự thanh-lọc dĩ-nhiên, và sẵn lòng bỏ qua những điều lầm lỗi của bạn đồng đạo.

Theo ý tôi tất cả chúng ta dày chưa có ai tu được tới một trình-độ cao, mà hãy còn ở trong đoạn đầu của thời kỳ thanh-lọc, nên vẫn chưa tránh được hết những điều lầm lỗi, những sự giận hờn. Nhưng nếu chúng ta luôn luôn nghĩ đến mục-dịch của chúng ta là tu-hành và không chấp trách những người quanh mình thì những lỗi nhỏ sẽ không làm thương-tồn đến tình tương-thân tương-ái.

Bây giờ tôi xin nói đến hiện-tình Hội ta. Về tổ-chức thì ngoài Hội-đồng Quản-trị và Ban Phụ-tá, những Ban sau này đã được thành-lập :

1.— Ban Tu-thư và Nội-san, có nhiệm-vụ viết sách và Nội-san của Hội,

2.— Ban kiểm-soát luyện-tập, do đạo-hữu Ngô-dinh-Cẩn làm Trưởng-ban, có nhiệm-vụ kiểm-soát những người chưa phải là hội-viên không được vào phòng tập.

3.— Ban Khánh-tiết, Giao-tế và Xã-hội do đạo-hữu Đỗ-quang-Giai làm Trưởng-ban.

Ba Ban này đã được thành-lập gần nửa năm nay sau phiên Đại Hội-Đồng bất-thường ngày 18-11-1962.

4.— Ban phụ-trách sách báo, mới thành-lập gần đây, do đạo-hữu Lê-văn-Tur làm Trưởng-ban, có nhiệm-vụ đưa in và phát-hành các sách và Nguyệt-san do Ban Tu-thư soạn thảo, cùng cho mượn và thâu hồi những sách báo của Hội mua từ nước ngoài.

5.— Ban Nghiên-cứu và cử-động việc mua nhà làm trụ-sở, do đạo-hữu Nguyễn-hồng-Luong làm Trưởng-ban.

Trong các đạo-hữu đã lãnh trách-nhiệm giúp Hội, tuy có nhiều bạn đầy thiện-chí đã góp công, gắng sức không ít, mà kết-quả cũng chưa hoàn-toàn được như ý muốn, một là vì số hội-viên đã tăng lên rất mau chóng (đây là một điều vinh-

dự mà lát nữa tôi sẽ nói đến, nhưng cái vinh-dự ấy đã tạo nên nhiều vấn-đề cần giải-quyết), và hai là vì một số các bạn bạn nhiều việc riêng không thể tham-gia một cách đặc-lực vào công việc Hội được (điều này cũng dễ hiểu, là vì chúng ta, ngoài việc tu-tập, còn có việc mưu sinh, việc gia-đình, việc xã-hội, việc bổn-phận công-dân v.v...)

Về tài-chánh, lát nữa đạo-hữu Thủ quỹ sẽ tường-trình về các khoản CHI, THU của Hội, đây tôi chỉ nói về số tiền quỹ ngày 30-4-63 đã lên tới 67.500 đồng. So với số tiền quỹ 30-1-62 cách đây vừa đúng một năm mới có 6.800 đồng thì quả là chúng ta đã tiến được một bước dài. Nhưng số 67.500 đồng ấy thực ra hãy còn ít lắm, ít quá đối với nhu-cầu của Hội ta ngày nay lên tới 25 lần số tiền ấy.

Về số hội-viên, như đạo-hữu Tổng Thư-ký đã tuyên-bố, đến cuối tháng 4-1963 có tất cả 890 hội-viên đã được khai-mở, nhưng trung-bình trong 4 tháng vừa qua, chỉ có 560 Vị đến tập- tại trụ-sở. Tuy nhiên đó cũng là một con số rất lớn đối với thời-gian ngắn ngủi : 2 năm từ ngày có SUBUD Việt-Nam và 18 tháng từ khi Hội chánh-thức thành-lập. Theo lời Ông Tellander, khắp hoàn-cầu có 2 trung-tâm SUBUD bành-trương mau chóng nhất, ấy là SUBUD Việt-Nam và SUBUD Brésil, đó là một điều mà chúng ta có thể tự hào. Nhưng cái vinh-dự ấy muốn cho được hoàn-toàn cần phải đi đôi với sự cố-gắng. Vì số hội-viên tăng mau chóng như thế, cho nên trụ-sở năm trước còn rộng-rãi mà ngày nay đã trở thành chật hẹp và có lẽ 6 tháng nữa, Quý vị vào phòng tập chỉ có đủ chỗ đứng chứ không còn cử-động được. Làm Latihan như thế hẳn là ít lợi-lạc, vậy việc kiếm một nơi khác để dời trụ-sở hoặc để thêm chỗ tập-luyện, là việc tối cần. Việc ấy hoàn toàn trông cậy vào lòng sốt-sắng của quý vị hội-viên, vì ngoài ra không còn cách nào khác để giải quyết. Chúng ta cần phải đóng góp, chúng ta có bổn-phận phải đóng góp, để được hưởng lợi cho chính chúng ta.

Bác-sĩ Nguyễn-hồng-Luông, cố-vấn trong Hội-đồng quản-trị và Trưởng-ban Nghiên-cứu và cử-động việc mua nhà làm

trụ-sở, đã đi xem xét nhiều nơi trong gần hai tháng nay. Sau khi cân nhắc các điểm lợi và bất-lợi, bác-sĩ và chúng tôi đồng ý rằng chỉ có bất-động-sản tọa-lạc tại Ngã Sáu Saigon, số 28, 30 và 32 đường Phan-văn-Hùm là được nhiều điều tiện-lợi hơn cả. Trụ sở đặt tại đây sẽ được ở trung-tâm Đô-thành, rất tiện cho các đạo-hữu đi lại. Đất rộng chừng 120 thước vuông, có 3 căn phố lâu, một dãy phòng phụ-thuộc và một sân rộng có mái che gần hết. Diện-tích thổ-cư được gấp hai lần trụ-sở này, còn tính về diện-tích những nơi tập họp thì gần gấp ba, ấy là chưa kể những phòng phụ thuộc có thể dùng làm văn-phòng, phòng đọc sách, phòng tùy-phái v.v... Giá nói trước là : 1.800.000đ sau giảm xuống giá nhất định 1.500.000đ với điều-kiện dễ dàng là 1/3 hoặc 1/4 số tiền ấy sẽ được trả dần. Chúng tôi đã tính rằng nếu mua đất làm nhà mà được gần trung-tâm thì phải tốn hơn nhiều, còn nếu muốn được giá đất hạ hơn thì phải tìm những nơi xa không tiện. Vả chẳng việc xây cất còn phải tốn nhiều công-phu và chờ đợi nhiều ngày tháng mới xong được trụ-sở, sao bằng mua sẵn để dùng được ngay. Chúng tôi thiết tưởng rằng đây là một dịp rất may mắn cho Hội ta và những Vị có công trong việc tìm bất-động-sản này là hai đạo-hữu Trần-công-Đầy và Nguyễn-quang-Đĩnh. Số tiền 1.500.000đ tuy rằng lớn thật, vì gấp 25 lần tiền quỹ hiện nay, nhưng với số hội-viên đông đảo và sốt-sắng, nếu ai nấy đều sẵn-sàng hy-sinh, thì chẳng lo gì mục-dịch của chúng ta không đạt. Vậy tôi thiết-tha kêu gọi Quý vị hội-viên gia-tâm vào Hội, cố-gắng gom góp cho đủ số tiền mua bất-động-sản ấy làm trụ-sở để có đủ chỗ tu-tập, ngõ hầu tiếp tục tiến bước trên con đường đạo. Quý vị có thể lựa chọn một hoặc vài cách đóng góp kể sau đây :

1.— Tình-nguyện vào công-đức hội-viên hoặc vĩnh-viễn hội-viên.

2. — Cho Hội vay một số tiền, góp làm một hoặc nhiều lần; sau này Hội sẽ lấy tiền dư hàng tháng mà hoàn lại dần bằng cách rút thăm.

3.— Góp riêng một số tiền cho Hội, làm một hoặc nhiều lần, ngoài số nguyệt-liễm vẫn đóng đều.

4.— Góp trước mấy năm nguyệt-liễm.

5.— Tặng số nguyệt-liễm trong một thời-gian, hoặc cho đến khi Hội thanh-toán xong số nợ, hoặc mãi mãi.

Nếu có thể được như điều chúng tôi mong-ước và tính phỏng sau đây, thì Hội sẽ có đủ tiền mua bất-động-sản đó cùng chi các khoản phí-tồn về trước bạ và sửa chữa.

5 Vị công-đức hội-viên X 50.000đ	= 250.000đ
10 Vị vĩnh-viễn hội-viên X 10.000đ	= 100.000đ
5 Vị cho vay từ 30.000 đến 50.000đ	= 200.000đ
10 Vị cho vay từ 10.000 đến 20.000đ	= 150.000đ
20 Vị cho vay từ 5.000 đến 10.000đ	= 150.000đ
50 Vị cho vay từ 3.000 đến 5.000đ	= 200.000đ
100 Vị cho vay 2.000đ	= 200.000đ
100 Vị cho vay 1.000đ	= 100.000đ
100 Vị cho vay 500đ	= 50.000đ
200 Vị góp riêng một số tiền hoặc góp trước nguyệt-liễm	= 200.000đ

---

600 Vị Cộng .. 1.600.000đ

Số tiền vay tạm ước 1.000 000đ có thể sẽ trả được xong xuôi trong vòng 3 hoặc 4 năm, với số hội-viên càng ngày càng tăng và với số nguyệt-liễm mà Quý vị sẽ tình-nguyện tặng trong thời-gian Hội còn thiếu nợ.

Còn một lẽ nữa là theo lời Ông Hartono, Bapak sẽ du-hành qua Ấn-Độ vào khoảng cuối năm 1964. Hội-đồng quản-trị và Ban Phụ-tá xét thấy rất lợi-lạc mời Bapak tới Việt-Nam trong dịp ấy, và giấy mời đã sẵn-sàng. Nhưng trong khi Ông Hartono lưu tại đây, chúng ta đã nhận thấy không đủ chỗ hội họp mỗi ngày sau buổi tập Latihan. Đến khi Bapak, Ibu và đoàn tùy-tùng tới, thì số người đến họp sẽ còn đông gấp bội, như thế chúng ta không thể nào đón tiếp Bapak tại trụ-sở này

được. Đó là một điều rõ rệt thúc đẩy ta phải có một trụ-sở rộng rãi hơn. Vì lẽ ấy chúng tôi muốn đợi giải-quyết vấn-đề trụ-sở trước khi gửi giấy mời Bapak.

Mới đây Ông Tellander cũng nhận thấy rằng Hội chúng ta cần có một trụ-sở rộng hơn, và Ông đã tự ý góp 600đ vào việc mua nhà. Đó là số tiền đầu tiên mà chúng ta đã thâu được về việc này, và tôi tin chắc rằng số ấy sẽ mở đầu cho nhiều số tiền khác quan trọng hơn và sẽ đem lại nhiều sự may mắn để chúng ta đi tới mục-đích, cũng như chính ông Tellander đã mở đầu cho SUBUD Việt-Nam.

Chúng tôi chắc rằng Quý vị cùng chúng tôi đều tha-thiết đến việc tu-tập và đều sẵn-sàng góp sức vào việc lợi-lạc này, tuy là lợi-chung mà thực ra chính là lợi-lạc riêng, vì như lời Ông Hartono đã nói, có góp phần vào việc ích chung mới được mau tiến-hóa cho riêng mình. Nếu chúng ta đạt được hai việc quan-trọng là có trụ-sở rộng-rãi và mời được Bapak, chúng ta sẽ tiến thêm được một bước dài, và sau đấy, cái đoạn đường của chúng ta để đi tới thanh-lọc, hoàn toàn, tới giải-thoát sinh-tử, chẳng còn là một ước-vọng cao xa.



### CÁC SÁCH NÊN ĐỌC

Các bạn cần đọc nhiều lần những sách sau đây :

- |                                |           |
|--------------------------------|-----------|
| 1.— SUBUD là gì?               | giá 6đ.00 |
| 2.— Tôn-giáo và SUBUD          | — 6đ.00   |
| 3.— Tại sao vào SUBUD ?        | — 6đ.00   |
| 4.— Tìm hiểu SUBUD             | — 7đ.00   |
| 5.— Nội-San SUBUD (I, II, III) | — 8đ.00   |
| 6.— Nội-San SUBUD (IV, V)      | — 10đ.00  |



# Những điều tôi được nghe thấy NHÂN DỊP THÔNG-DỊCH CHO B.S. PRIO HARTONO

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

\* Bà Nguyễn-Văn-Cừ

◆ Mười một câu trả lời của Bác-sĩ Prio Hartono  
(Những câu hỏi do chị T.C.Đ. nêu lên)

1) **Hỏi** : Thưa Bác-sĩ, tôi đã được đọc một bài về cuộc nói chuyện của Bapak. Ngài dạy rằng : « Nếu một người làm Latihan đúng cách, trong vòng ba năm, người đó sẽ trở thành một người tốt hoàn toàn. Vậy xin Bác-sĩ chỉ cho chúng tôi cách làm Latihan thế nào cho đúng ?

**Đáp** : Trong Latihan, người ta chỉ cần thả lỏng thân-tâm cho thanh-thơi, và quy-thuận, phục-tòng hoàn toàn Đấng Chí-Tôn. Mọi người sẽ hiểu biết do ở chính những kinh-nghiệm của họ. Họ sẽ biết họ có thể nhận được Latihan đúng cách cho chính họ như thế nào.

2) **Hỏi** : Sau mỗi một Latihan, thái độ tốt nhất mà người hội-viên phải áp-dụng là như thế nào để họ có thể sửa soạn mình cho Latihan khác.

**Đáp** : Tốt nhất là nên khuyên người đó phải học-hỏi do ở

chính kinh-nghiệm của họ. Thật ra có rất nhiều sự giảng dạy mà không hợp với SUBUD vì SUBUD là một phương-pháp về tâm-linh mà sự thanh-lọc là do tự ở trong nội-tâm mà ra. Dần dần người đó sẽ hiểu biết và sẽ nhận-định được sự chỉ dẫn do từ chính nội-tâm của họ, để rồi họ có thể cảm-giác được những hành-động nào mà họ phải tránh và những hành-động nào nên làm và làm như thế nào.

3) **Hỏi** : Một phụ-tá mở cho nhiều hội-viên có ích lợi gì không ?

**Đáp** : Một phụ-tá đã mở cho nhiều hội-viên, về mặt tâm-linh họ sẽ tấn-tới một cách mạnh hơn và những linh-hồn người được mở sẽ cầu-nguyện Đấng Chí-Tôn ban ân cho họ.

1) **Hỏi** : Chúng tôi muốn biết một người có thể chết trước hạn tuổi mà Đấng Chí-Tôn đã ban cho không ?

**Đáp :** Có. Một người có thể chết trước cái hạn tuổi mà Đấng Chí-Tôn đã ban cho.

5) **Hỏi :** Những người đã tấn tới nhiều trong SUBUD có thể biết trước khi nào họ chết không? Nếu họ biết trước ngày và giờ họ chết thì họ có phải làm Latihan ít phút hay ít giờ trước khi chết không?

**Đáp :** Có. Họ sẽ biết và Latihan sẽ tới họ một cách tự-động và tự-nhiên trước khi chết.

6) **Hỏi :** Nếu một tai nạn xảy ra cho chúng tôi, chúng tôi phải làm Latihan như thế nào?

**Đáp :** Latihan sẽ tới tự-nhiên và tự-động không cần phải có ý-chí của con người.

7) **Hỏi :** Những hội-viên và phụ-tá trong SUBUD đã tấn-tới nhiều trong SUBUD sau khi chết có phải chịu luân-hồi nữa không?

**Đáp :** Một linh-hồn hoàn-toàn sẽ không bị luân-hồi ở cõi thế-gian này nữa và sẽ tiếp tục sống trong một tình-trạng toàn-mỹ về sau này.

8) **Hỏi :** Phụ-tá phải làm Latihan cho người đau thế nào cho có kết-quả mỹ-mãn?

**Đáp :** Người phụ-tá nên làm Latihan gần người đau, và về kết-quả thì ta chỉ nên phó-thác cho Đấng Chí-Tôn; Ngài sẽ ban ân cho.

9) **Hỏi :** Phụ-tá có nên làm Latihan ít phút trước khi mở

và sau khi mở cho những hội-viên mới không?

**Đáp :** Có. Nên làm Latihan ít phút trước khi mở cho những hội-viên mới và sau khi cuộc mở đã xong.

10) **Hỏi :** Nhiều người đã ở trong SUBUD lâu ngày, khi làm Latihan, họ nhận được những phản-ứng về thể-xác, nhưng tâm, trí họ vẫn không được yên-tĩnh, họ không thể không nghĩ tới các việc được. Xin Bác-sĩ khuyên nên làm thế nào?

**Đáp :** Chúng ta không cần lo nghĩ về những sự đó. Bởi vì Latihan chúng ta nhận được không phải do tâm-trí mà có; nó do chính ở nơi nội-tâm ta mà nội-tâm đã nắm thâm sâu hơn cả tâm, trí ta. Vì vậy, ngay nếu tâm, trí ta không yên-tĩnh thì Latihan cũng sẽ vẫn tiếp tục hoạt-động trong ta.

11) **Hỏi :** Nhiều người tuy có ý-chí mạnh muốn dứt khỏi tham, sân, si; song họ vẫn không thể vượt qua được những trở-ngại đó, ví-dụ như « sân ». Xin Bác-sĩ chỉ cho cách làm thế nào để bỏ được tính xấu đó.

**Đáp :** Cái cách độc-nhất mà tôi biết là « làm Latihan đều đều ». Nhưng thật ra, cái kết quả đó sẽ không đến ngay tức khắc với ta; nhưng lần lần người đó sẽ thay đổi thành một người tốt hơn và có những đức tính tốt hơn nếu cứ chuyên-cần làm Latihan.

# TRUYỆN SUBUD CỦA TÔI

\* GADIJA SALIE \*

*Bà D. C. K. dịch*

LẦN đầu tiên tôi đọc về SUBUD là ở báo «Sunday Pictorial», tháng 5, 1958, mà ông cố đạo Anh, cha Peachy, ở bên cạnh nhà tôi đưa cho xem. Cha rất thương tôi và buồn vì thấy tôi lúc nào cũng bệnh tật và phải nằm.

Suốt mười bốn năm trường tôi đã phải nằm : chứng bệnh rong huyết nặng, không thể chữa được, làm cho tôi ra huyết quanh năm suốt tháng, không lúc nào ngừng. Không thuốc nào trị được, trừ mỡ và chích. Vì thế tôi đã phải mổ sáu lần và phải tiêm thuốc luôn luôn. Sau mỗi lần mổ tôi khoẻ được bốn, năm tháng rồi bệnh cũ lại trở lại.

Bởi vậy khi tôi đọc báo «Sunday Pictorial» thấy có Eva Bartok khỏi bệnh ung-thư nhờ SUBUD, tôi liền nghĩ rằng có lẽ SUBUD cũng giúp được cho tôi. Báo «Sunday Pictorial» đăng truyện cô Eva Bartok dưới mấy hàng chữ đen, to và nổi bật : «Cảnh lạ-lùng bên giường cô Eva Bartok», và đăng cả ảnh Ông Bennett, Bapak và Ibu. Tôi đưa bài báo ấy cho ông Bác-sĩ của tôi đọc. Xem rồi ông nói : «Bà Gadija, tôi không thể chữa khỏi bà được. Bà thử cái này xem». Vì thế tôi viết thư cho ông Bennett và kể bệnh của tôi. Tôi không biết địa-chỉ của ông nên tôi đề trên bao thư : «Ông Bennett, tác-giả quyển SUBUD, nhờ báo Sunday Pictorial chuyển giao, Fetter Lane, London».

Một tháng trôi qua, rồi tôi nhận được một cái thiệp, trên có mấy chữ : «Tôi đã nhờ một bà đi thăm Bà. Bà có thể kể tất cả những sự thắc-mắc, khó-khăn của Bà cho bà ấy». Sau đó tôi nhận được một lá thư của Bà Hilda Wettstein nói cho tôi biết

ngày Bà đến và chỗ tôi sẽ gặp Bà. Một cuộc hội họp được thu xếp và đây là lần đầu tiên tôi đã được gặp một phụ-tá SUBUD ở Parow, Cape Province, Nam Phi-Châu.

Bà ấy không thể nói cho tôi biết nhiều về SUBUD vì lúc đó SUBUD cũng hãy còn mới mẻ cho Bà quá. Bà nói với tôi là Bà đã vào SUBUD được mười tháng và chỉ có thể nói cho tôi nghe về những chuyện chữa bệnh của Bapak thôi. Vì vậy tôi tưởng Bapak là một thầy chữa bệnh bằng đức tin.

Trước kia tôi đã được nghe gia-đình tôi nói nhiều về những sự thần-bí mà người Indonesia có thể làm được và tôi cũng là một người đồng-dối Indonesia.

Ông sơ của tôi là một ông Hoàng Indonesia, tên là Abdul Abdosalam, người xứ Batam Java. Ngài là một người đầu tiên đem Hồi-giáo đến Nam-Phi, năm 1886. Ngài đến cùng với Hoàng-thân Yusuf; mộ của Ngài hiện nay ở sườn núi Signal Hill, Table Mountain.

Và dĩ-nhiên là tôi phục và tin ông Muhammad Subuh và tôi rất nóng lòng được tiếp-nhận Sức Mạnh Thiêng-Liêng. Trong nét mặt Bà Hilda tôi thấy Bà cũng rất tin SUBUD. Mỗi khi Bà nói đến SUBUD thì tôi nhận thấy trong mắt Bà nảy ra một tia sáng lạ và mặt Bà hóa đẹp, thật là đẹp. Tiếng Á-Rập gọi sự biến-đổi này là Noer. Người xứ tôi nói rằng ta có thể cảm-nhận được Noer của đức Thánh Mogamed Rasololah trước khi Ngài thể-hiện.

Bà Hilda lại nói với tôi rằng Bà sắp đi Johannesburg để làm việc; tại tỉnh này đã có một nhóm SUBUD bắt đầu hoạt-động và tôi có thể đến đây để được « khai-mở ». Còn ngay lúc này Bà không cho tôi « tập » được. Tôi hơi thất-vọng vì tôi không có tiền và Johannesburg thì xa tỉnh Cape Town là chỗ tôi ở đến gần

hai ngàn cây số. Tôi lấy làm băn-khoăn, nhưng tôi có lòng tin và nghĩ rằng có lẽ việc « Tập » ấy có thể chữa tôi khỏi bệnh.

Sau khi Bà Hilda trở về Johannesburg, tôi nhận được một thiệp của Bà cho biết một nhóm SUBUD đương thành-lập tại đây, và tôi phải đến để được khai-mở. Tôi viết thư cho Bà và nói tôi sẽ đến.

Abdullah, chồng tôi bảo tôi : « Gadija, làm sao mà em có thể đi Johannesburg được ? Em không đủ sức mà đi. Và lại tôi đương không có việc làm và tôi không có tiền mua vé tàu cho em. Tôi chỉ có L.S.3, 10s. Chúng ta chỉ có bấy nhiêu tiền thôi ». (1)

Nhưng tôi nhất định đi, nên chồng tôi cũng cố thử tìm cách nào cho có tiền. Thứ bầy đó anh ấy thử vận may tại trường đua ngựa và được 15L.S. Anh cho tôi chỗ tiền ấy và tôi đi mua vé mất chừng L.S.14.10s. Ngay tuần ấy anh Abdullah kiếm được chỗ làm và mẹ tôi cho tôi mượn L.S.8. Tôi bèn đi Johannesburg.

Tôi ở nhà một người bạn, không phải trả tiền trọ, nhưng tôi phải làm tất cả các việc bếp nước và dọn dẹp trong nhà để đền bù lại. Nhờ Bà Hilda, tôi được gặp Bà Pamela Lacy. Bà là một người rất dễ thương và rất hiền. Tôi lại gặp cả chồng Bà là Ông Richard, cũng rất vui-vẻ, và gặp cả chị Bà Hilda là Bà Ritzika nữa.

Tôi được khai-mở hôm 23 tháng 10 năm 1958. Bà Hilda và Bà Pamela đọc cho tôi nghe một tờ giấy trước khi tôi được mở. Nhưng lúc đó tôi đương cảm-xúc rất nhiều và trí-óc tôi ở đâu đâu nên tôi chẳng nghe thấy một tiếng nào. Đọc xong, các bà ấy bảo tôi bỏ giấy ra và tháo các đồ trang-sức, nhắm mắt lại và bắt đầu làm Latihan.

Khi Bà Hilda bảo tôi nhắm mắt thì tôi nghĩ : « Đây chắc là thôi-miên ». Tôi nhắm mắt lại và đọc mấy câu kinh Kalima Shadat

(1) L.S.1 trị giá chừng 200d Việt-Nam.

mà tôi vẫn thường đọc; nghĩa của bài kinh ấy là : Không có một Đấng Vô-Thượng-Tôn nào khác, chỉ có một Đấng Thiêng Liêng Vô-Thượng, và Mogamad là Sứ-Giả của Đấng Vô-Thượng-Tôn.

Tôi lại cầu : « Lạy Đức Vô-Thượng-Tôn, xin Ngài tha tội cho con nếu cái gì mà con đang làm bây giờ trái với đạo Islam, trái với Pháp của Đấng Vô-Thượng-Tôn. Xin Ngài tha tội cho con ; như Ngài biết, con chỉ làm cái này để cho khỏi được bệnh thôi ». Tôi có biết đâu là tôi được tiếp-xúc thật, rất đúng thật, với Đấng Thiêng-Liêng Vô-Thượng của vũ-trụ và muôn loài.

Latihan bắt đầu với một luồng điện chạy qua mắt tôi. Tôi thấy người tôi đưa ra phía trước, đầu ngón tay tôi chấm xuống sàn nhà. Tôi nghe tiếng Bà Hilda giậm chân và kêu lên : «Hija là ai ? » Và Bà Pamela cũng giậm chân. Tôi không ngờ là có tiếng ồn ào đến thế. Tôi sợ và nghĩ rằng : « Đây là yêu-thuật ». Tôi bắt đầu la hét và khóc, khóc... Sau đó 15 phút thì hai bà ấy ngừng Latihan. Họ lại gần tôi, vỗ-về tôi và nói : « Tội nghiệp Bà Gadija, có cái gì không tốt, có cái gì đã xảy ra thế ? Thôi, đừng khóc nữa, Bà lại đây ngồi, và chúng tôi sẽ cho Bà một chén nước trà ».

Tôi thấy người tôi không thể cử-động được ; tôi vẫn cứ đứng nguyên như cũ, và tôi không nhấc được cánh tay lên. Bà Hilda đỡ tôi nằm xuống sàn và Bà xoa bóp người tôi cho đến khi tôi cử-động được tay chân. Thân thể tôi đau luôn trong vòng hai tuần lễ, và người bạn ở cùng buồng với tôi đã phải giúp tôi xoa dầu nóng « Vick » khắp người.

Sau kỳ tập Latihan lần thứ ba thì tôi ngưng ra huyết.

*(còn tiếp)*

*(SUBUD Chronicle September 1961)*

**Nhà in TÂN-SINH**  
**116, Đinh Tiên-hoàng — Dakao**  
**SAIGON**

**ĐẶC-BIỆT SỐ NÀY GIÁ : 10\$**

---

**U.B.K.D.T.U. Giấy phép số 1.546/PI/XB ngày 12-7-1963**